

Số: 3221/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà
nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025,
định hướng năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng
đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh
Đồng Nai phiên bản 2.0;*

*Căn cứ Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng năm 2030 của tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng
Nai;*

Căn cứ Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3261/TTr-STTTT ngày 07 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị ngành dọc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ DỮ LIỆU CỦA TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Chiến lược dữ liệu) được xây dựng nhằm khai phá tiềm năng của dữ liệu để phục vụ tốt hơn cho hoạt động của các cơ quan chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ thân thiện và hiệu quả hơn cho người dân, tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, hướng đến phát triển kinh tế số một cách toàn diện và bền vững.

Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai hướng đến:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ về triển khai kho dữ liệu dùng chung, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, sử dụng hiệu quả dữ liệu số hóa đã được xác định tại Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Đề án Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai, Kiến trúc Đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Tạo lập các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ mục tiêu chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đồng Nai.

- Thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh Đồng Nai, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Chuẩn hóa các nhóm dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu để khai thác sử dụng nhằm tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh Đồng Nai.

- Nâng cao năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ công chức tỉnh Đồng Nai về quản trị dữ liệu.

- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tạo lập, quản lý, giám sát và sử dụng dữ liệu số.

2. Phạm vi áp dụng

Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai được áp dụng cho các hoạt động thu thập, lưu trữ, cập nhật, chia sẻ và sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các dữ liệu không thuộc phạm vi của Chiến lược dữ liệu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tùy vào điều kiện, nhu cầu thực tế, chủ động nghiên cứu và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị.

II. TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC

1. Phù hợp với tầm nhìn định hướng của Quốc gia về dữ liệu số

Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai phù hợp với tầm nhìn và định hướng của quốc gia về phát triển dữ liệu số; tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số gắn với thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tầm nhìn, định hướng phát triển dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

Việc phát triển dữ liệu số của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 hướng tới phát triển toàn diện các trụ cột của Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

a) Dữ liệu số trong phát triển chính quyền số

Dữ liệu số hỗ trợ tốt hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Việc ban hành chính sách, cung cấp dịch vụ số được thực hiện dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Hạ tầng dữ liệu số cơ bản trong cơ quan nhà nước tin cậy và ổn định; hình thành và hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Nai kết nối đồng bộ và thống nhất.

b) Dữ liệu số trong phát triển kinh tế số

Kinh tế dữ liệu sẽ mở ra một triển vọng mới và có tiềm năng đóng góp đáng kể vào tỉ trọng doanh thu tỉnh Đồng Nai. Việc tập trung đầu tư cho tạo lập, dùng chung và chia sẻ dữ liệu số sẽ thúc đẩy những mô hình kinh doanh mới và các dịch vụ sáng tạo dựa vào dữ liệu, giúp tỉnh Đồng Nai tiếp tục là đầu tàu phát triển kinh tế và xã hội của cả nước.

c) Dữ liệu số trong phát triển xã hội số

Các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; mọi người dân có thông tin, dữ liệu để có thể giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. 100% hệ thống thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch được hình thành thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm duy trì, cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị.

2. Hoàn thành tạo lập dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh; dữ liệu về thành lập, tình hình hoạt động doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể của tỉnh Đồng Nai; dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố mỗi năm có ít nhất một sáng kiến sử dụng dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định.

4. 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh Đồng Nai phải được lưu trữ, quản lý tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, được đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

IV. NGUYÊN TẮC

1. Nguyên tắc chung

- Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai phù hợp với tầm nhìn và định hướng của quốc gia về phát triển dữ liệu số.

- Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai cần tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ; Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0 và Kiến trúc phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0.

- Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số.

- Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai cần tuân thủ Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai trong việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

- Việc triển khai Chiến lược dữ liệu bắt đầu bằng việc số hóa dữ liệu, xây dựng, kết nối các hệ thống thông tin, hướng đến khai thác, chia sẻ, sử dụng hiệu quả tối đa giá trị của dữ liệu; đảm bảo dữ liệu có tính kế thừa; sử dụng hiệu quả dữ liệu đã có.

- Ưu tiên kết nối, khai thác dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương khác đối với dữ liệu đã có, đã được thu thập và được phép khai thác.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung, kho dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

- Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng các chính sách về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Kho dữ liệu dùng chung và các CSDL chuyên ngành.

2. Nguyên tắc cụ thể

Nguyên tắc 1 - Quản trị: Phát triển các quy tắc và phương thức quản trị dữ liệu nhằm giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy trình chính trong vòng đời dữ liệu, xem xét các báo cáo chất lượng dữ liệu định kỳ và đào tạo, hướng dẫn các bên liên quan về việc ra quyết định có thông tin về dữ liệu.

Nguyên tắc 2 - Nội dung dữ liệu: Dữ liệu sẽ được thu thập với mục đích tạo ra giá trị thiết thực cho tỉnh Đồng Nai bao gồm phát triển kinh tế - xã hội, quản trị và điều hành các hoạt động chung của tỉnh Đồng Nai, nhằm đạt được những mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của tỉnh Đồng Nai.

Nguyên tắc 3 - Chất lượng dữ liệu: Hướng đến việc tổ chức dữ liệu một cách chuẩn hóa từ việc hình thành, duy trì, lưu trữ và chia sẻ trên cơ sở các dữ liệu hình thành phải đảm bảo các tiêu chuẩn và tiêu chí về chất lượng dữ liệu (đầy đủ, nhất quán, chính xác, chuẩn hóa, kịp thời, toàn vẹn).

Nguyên tắc 4 - Chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu là tài sản chung - được thu thập và hình thành từ các hệ thống thông tin, tác nghiệp hàng ngày của tỉnh Đồng Nai - sẽ được chia sẻ và tái sử dụng theo những phương thức đảm bảo an toàn và tính riêng tư giữa các cơ quan đơn vị và giữa các hệ thống thông tin với nhau theo quy định của pháp luật.

Nguyên tắc 5 - Quản lý dữ liệu: Dữ liệu sẽ được quản lý và cập nhật liên tục theo những tiêu chuẩn chung đã được chuẩn hóa và được chủ động loại bỏ những

yếu tố dư thừa cũng như không nhất quán. Xây dựng hệ thống dữ liệu dự phòng, thực hiện sao lưu dữ liệu thường xuyên, đảm bảo dữ liệu không bị mất và luôn sẵn sàng kết nối, chia sẻ nếu có sự cố xảy ra.

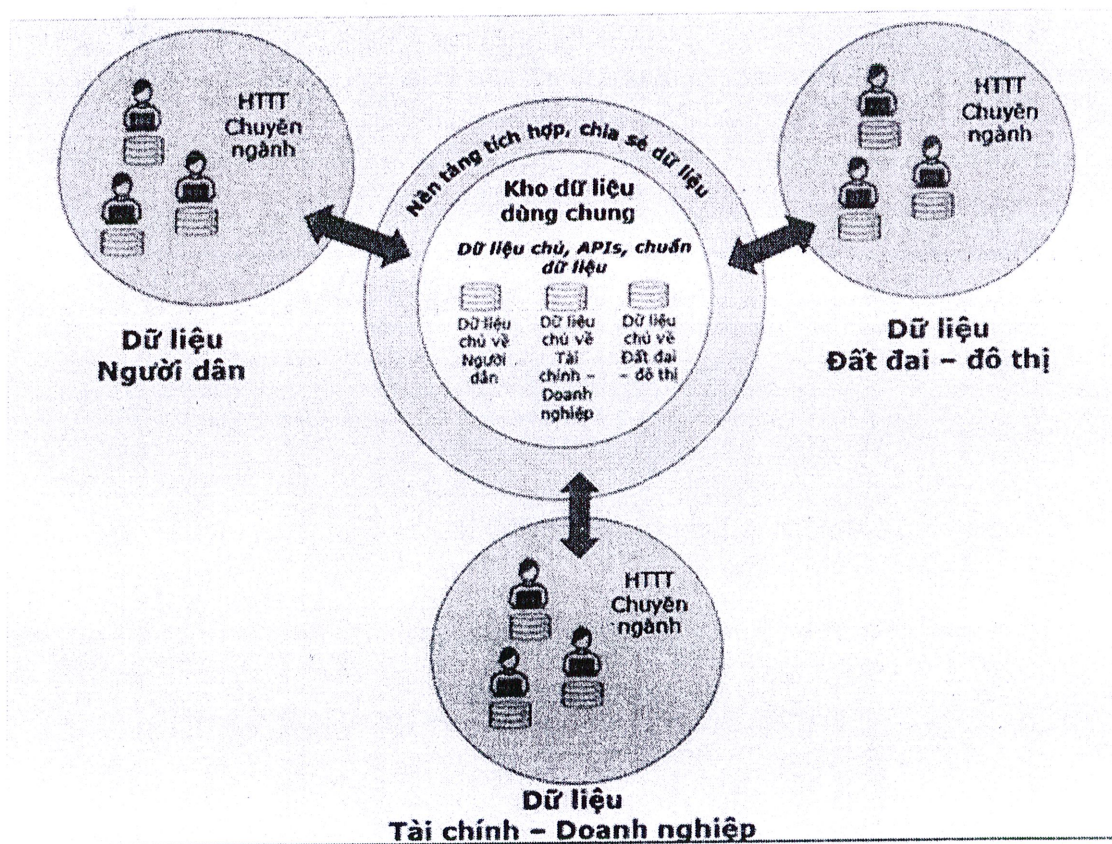
Nguyên tắc 6 - Dữ liệu được làm giàu với mục đích hỗ trợ ra quyết định: Dữ liệu được làm giàu hóa thông tin với mục đích hỗ trợ công tác chỉ đạo và điều hành của Tỉnh Đồng Nai hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Nguyên tắc 7 - Phân tích dữ liệu: Dữ liệu sẽ được sử dụng nhiều hơn và thường xuyên hơn trong công tác chỉ đạo và điều hành của tỉnh Đồng Nai thông qua nhiều biểu đồ và mô phỏng dữ liệu mang tính trực quan.

Nguyên tắc 8 - Đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu: Cơ sở dữ liệu được mã hóa nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình quản trị, quản lý và chia sẻ tập tin. Xây dựng các chính sách về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Kho dữ liệu dùng chung.

V. MÔ HÌNH DỮ LIỆU CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai sẽ tập trung vào 03 nhóm dữ liệu chính: nhóm dữ liệu về người dân, nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp, nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị. Việc quản trị, chia sẻ dữ liệu sẽ thực hiện theo mô hình như sau:



Hình 1. Mô hình dữ liệu của tỉnh Đồng Nai

1. Nhóm Dữ liệu về người dân

Nhóm Dữ liệu về người dân là nhóm dữ liệu quan trọng, có nhu cầu sử dụng cao, cần được ưu tiên triển khai nhằm phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp của các cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Nguồn dữ liệu hình thành dữ liệu về người dân bao gồm dữ liệu y tế, giáo dục, an sinh xã hội, tư pháp, hộ tịch, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, dữ liệu về tài chính, ngân hàng, dữ liệu về vi phạm hành chính... Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, nhóm dữ liệu về người dân tập trung vào 5 nhóm dữ liệu chính như sau:



Hình 2. Các nguồn dữ liệu hình thành CSDL dùng chung về Người dân

a) Nhóm dữ liệu hành chính

Nhóm dữ liệu hành chính có tính xác thực và cập nhật cao, liên tục, trong đó:

- CSDL căn cước công dân do Bộ Công an xây dựng và có thể được tích hợp, chia sẻ theo lộ trình chung thông qua kết nối giữa Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Đồng Nai (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- CSDL Thủ tục hành chính là cơ sở dữ liệu phát sinh qua quá trình người dân thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai.

- CSDL cán bộ, công chức là cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã và đang làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Nhóm dữ liệu hộ tịch: CSDL Khai sinh, Khai tử và Kết hôn là 3 loại dữ liệu được hình thành và cập nhật thường xuyên từ nhóm các thủ tục hành chính hộ tịch, tư pháp.

c) Nhóm dữ liệu y tế: Dữ liệu về y tế liên quan đến từng cá nhân người dân bao gồm:

- Dữ liệu bệnh án điện tử được lưu trữ tại các Hệ thống quản lý bệnh viện (HIS).

- Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử được tích lũy từ các dữ liệu bệnh án điện tử, gắn với các định danh cá nhân tạo thành lịch sử về quá trình khám, tình trạng sức khỏe của người dân.

d) Nhóm dữ liệu giáo dục

- CSDL Giáo viên và Học sinh là 2 cơ sở dữ liệu được quản lý và vận hành bởi ngành giáo dục. Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thống kê, tập hợp 2 dữ liệu này theo kế hoạch chung của tỉnh Đồng Nai và theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về CSDL ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- CSDL Học sinh đóng góp vai trò quan trọng trong việc bổ sung và hoàn thiện tập dữ liệu chung về người dân của tỉnh Đồng Nai.

đ) Nhóm dữ liệu an sinh

Dữ liệu an sinh gồm 5 nhóm chính:

- Nhóm dữ liệu về việc làm, nghề nghiệp, tiền lương, thu nhập và giảm nghèo:

- + Dữ liệu Giáo dục nghề nghiệp

- + Dữ liệu Lao động, Tiền lương, Bảo hiểm xã hội

- + Dữ liệu Lao động nước ngoài

- + Dữ liệu Hộ nghèo

- + Dữ liệu Tai nạn lao động
- + Dữ liệu Dịch vụ việc làm
- + Dữ liệu Lực lượng lao động
- Nhóm dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp
- Nhóm dữ liệu về trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt: Dữ liệu Trẻ em hoàn cảnh khó khăn
- Nhóm dữ liệu về bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản:
- + Dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội
- + Dữ liệu Người có công
- Nhóm dữ liệu về nguồn lực an sinh

2. Nhóm dữ liệu về tài chính - doanh nghiệp

Tỉnh Đồng Nai là địa phương có đóng góp ngân sách lớn trong cả nước. Do đó, nhóm dữ liệu về tài chính - doanh nghiệp có vai trò quan trọng đối với công tác chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cả nước.

Trong phạm vi của Chiến lược quản trị dữ liệu giai đoạn từ nay đến năm 2025, nhóm dữ liệu về tài chính - doanh nghiệp tập trung chủ yếu là dữ liệu về thu và chi ngân sách nhà nước, dữ liệu quản lý đầu tư công, dữ liệu doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể.

a) Dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm:
- + Thu thuế do các tổ chức, cá nhân nộp theo quy định của pháp luật.
- + Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp nộp vào ngân sách theo quy định của pháp luật.
- + Các khoản thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước theo quy định của pháp luật.
- + Các khoản thu từ đất: Tiền sử dụng đất; tiền cho thuê đất; tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; thu hoa lợi công sản và đất công ích.
- + Viện trợ không hoàn lại của chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài cho địa phương.
- + Thu từ quỹ dự trữ tài chính.

- + Thu kết dư ngân sách.
- + Thu chuyển nguồn.
- + Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
- + Huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- + Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.
- + Thu từ huy động vốn đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước.
- Chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm:
 - + Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan địa phương quản lý.
 - + Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do địa phương quản lý.
 - + Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
 - + Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng ở địa phương.
 - + Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.
 - + Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.
 - + Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do địa phương quản lý.
 - + Phần chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện.
 - + Trợ giá theo chính sách của Nhà nước.
 - + Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.
- b) Dữ liệu quản lý đầu tư công bao gồm các thông tin như sau:
 - Thông tin các dự án đầu tư của tỉnh Đồng Nai.
 - Thông tin chủ đầu tư.
 - Thông tin các nguồn vốn.
 - Thông tin về tình hình giao kế hoạch vốn.

- Thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch vốn, tiến độ giải ngân và thanh quyết toán hoàn thành dự án.

c) Dữ liệu doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể

- Dữ liệu về doanh nghiệp: Dữ liệu về doanh nghiệp bao gồm các thông tin sau:

+ Thông tin đăng ký doanh nghiệp (bao gồm đăng ký mới, thay đổi thông tin...).

+ Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp.

+ Thông tin về các loại giấy phép chuyên ngành liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.

+ Thông tin về xử lý vi phạm hành chính.

- Dữ liệu về hộ kinh doanh cá thể bao gồm các thông tin sau:

+ Thông tin đăng ký hộ kinh doanh cá thể.

+ Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của hộ kinh doanh cá thể.

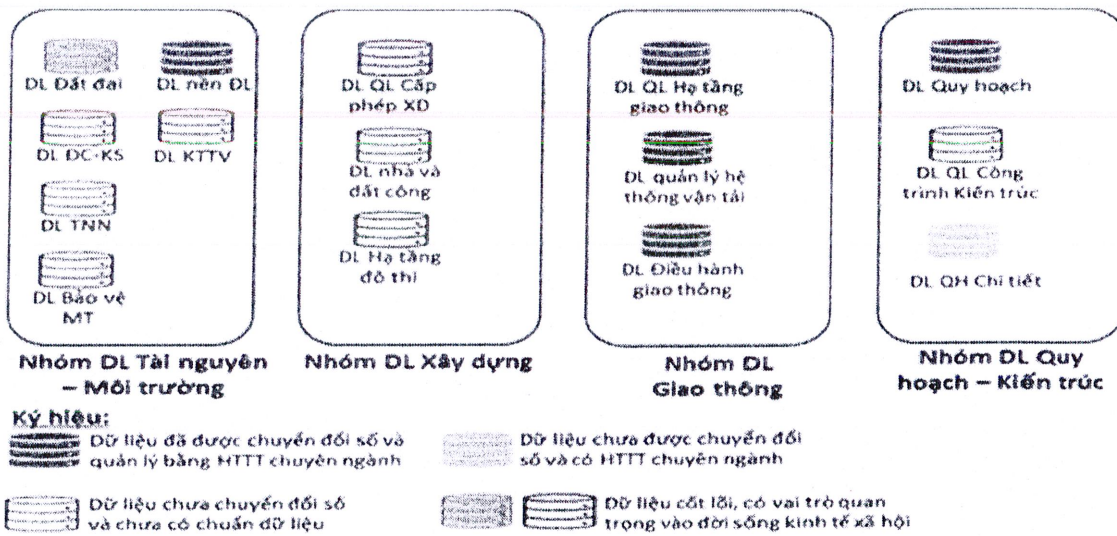
+ Thông tin về các loại giấy phép chuyên ngành liên quan đến hộ kinh doanh cá thể.

+ Thông tin về xử lý vi phạm hành chính.

3. Nhóm dữ liệu quản lý đất đai - đô thị

Dữ liệu không gian được tạo ra và gắn với các quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ của nhiều cơ quan nhà nước và đặc biệt quan trọng cho một số hoạt động của tỉnh Đồng Nai liên quan đến quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch - kiến trúc, giao thông vận tải... Việc cập nhật dữ liệu không gian cần phải có người có kỹ năng về thông tin không gian hoặc các công cụ cập nhật là các phần mềm ứng dụng hoặc các hệ thống thông tin chuyên ngành. Do vậy, các cơ sở dữ liệu thuộc nhóm dữ liệu không gian phục vụ quản lý đô thị phần lớn được quản lý trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin chuyên ngành.

Các nguồn dữ liệu thuộc nhóm dữ liệu không gian phục vụ quản lý đô thị của tỉnh Đồng Nai bao gồm:



Hình 3. Các nguồn dữ liệu của CSDL không gian tại tỉnh Đồng Nai

a) Nhóm dữ liệu Tài nguyên - Môi trường

Là nhóm dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Trong nhóm dữ liệu này, dữ liệu không gian về đất đai và dữ liệu nền địa lý là nguồn dữ liệu nền tảng cho việc tạo lập một số nguồn dữ liệu không gian khác trong và ngoài ngành Tài nguyên - Môi trường. Chiến lược dữ liệu trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 sẽ tập trung vào nhóm dữ liệu đất đai và dữ liệu nền thông tin địa lý.

- Trong nhóm dữ liệu tài nguyên và môi trường, dữ liệu nền địa lý đã được tạo lập ở dạng dữ liệu không gian số và sẵn sàng đưa vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai.

- Dữ liệu đất đai là dữ liệu đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng các hệ thống thông tin chuyên ngành trong nhiều lĩnh vực. Do đó cần phát huy nguồn dữ liệu đất đai của tỉnh Đồng Nai để cập nhật và tích hợp đầy đủ về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai.

b) Nhóm dữ liệu ngành xây dựng

Cùng với dữ liệu đất đai, dữ liệu xây dựng có vai trò quan trọng trong các hoạt động quản lý nhà nước nhằm đáp ứng tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng của tỉnh Đồng Nai. Dữ liệu ngành xây dựng có thể chia thành các nhóm như:

- Dữ liệu quản lý cấp phép xây dựng: Đây là dữ liệu phục vụ cho các nghiệp vụ cấp phép xây dựng của Sở Xây dựng và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đồng thời liên quan đến quản lý trật tự xây dựng, cảnh quan, môi trường, dữ liệu về thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy của các công trình xây dựng. Dữ liệu này được xây dựng dựa trên hai nguồn dữ liệu đầu vào là

dữ liệu đất đai và dữ liệu quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết. Dữ liệu phục vụ quản lý cấp phép xây dựng trong tương lai cũng bao gồm dữ liệu được sinh ra trong quy trình thực hiện nghiệp vụ cấp phép xây dựng.

- Dữ liệu quản lý hạ tầng: bao gồm tất cả các dữ liệu liên quan đến hạ tầng của tỉnh Đồng Nai như cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

c) Nhóm dữ liệu giao thông: bao gồm 3 nhóm dữ liệu chính:

- Nhóm dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông:

+ Hình thành cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông.

+ Hình thành cơ sở dữ liệu về tình hình an toàn giao thông.

- Nhóm dữ liệu về vận tải, phương tiện và người lái xe:

+ Hình thành cơ sở dữ liệu về các đơn vị kinh doanh vận tải, các trung tâm đào tạo sát hạch lái xe, các trung tâm đăng kiểm; dữ liệu về phương tiện kinh doanh vận tải, dữ liệu về cấp giấy phép lái xe, dữ liệu về đăng kiểm phương tiện; dữ liệu về bến xe, trạm dừng nghỉ, tuyến vận tải khách cố định, dữ liệu xử lý vi phạm phương tiện kinh doanh vận tải qua dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình...

- Nhóm dữ liệu quy hoạch kiến trúc bao gồm 2 nhóm dữ liệu như sau:

+ Nhóm dữ liệu phục vụ doanh nghiệp, người dân trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc:

++ Dữ liệu bản đồ quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch nông thôn mới): bao gồm dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính của bản đồ quy hoạch đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Đây là dữ liệu được sự quan tâm của người dân và có nhu cầu rất cao từ cộng đồng, xã hội. Đối với bản đồ quy hoạch phân khu đã được số hóa và công khai, cần được cập nhật thường xuyên khi có đồ án điều chỉnh được duyệt.

++ Dữ liệu hồ sơ quy hoạch đô thị: là dữ liệu hồ sơ văn bản điện tử của quy hoạch được phê duyệt.

++ Cơ sở dữ liệu quản lý về năng lực tổ chức, cá nhân tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc: gồm hệ thống dữ liệu hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực kiến trúc; dữ liệu tư vấn lập quy hoạch, dữ liệu liên quan quá trình hoạt động của cá nhân, tổ chức phục vụ cho các kiểm tra, rà soát chất lượng tư vấn.

+ Nhóm dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc:

++ Cơ sở dữ liệu quản lý công tác lập quy hoạch đô thị, được hình thành từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau: dữ liệu của các hệ thống phần mềm nghiệp vụ của đơn vị; được tích hợp từ dữ liệu của các ngành liên quan; được xây dựng, bổ sung thêm nhằm đáp ứng yêu cầu theo dõi, báo cáo tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch; tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt đồ án thiết kế đô thị riêng.

++ Dữ liệu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị: gồm các dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính của bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được duyệt (giao thông đô thị, cao độ nền, cấp và thoát nước, thoát nước thải đô thị, cấp năng lượng và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, nghĩa trang và xử lý chất thải rắn) và dữ liệu hồ sơ văn bản điện tử kèm theo. Nguồn dữ liệu từ hồ sơ quy hoạch đã phê duyệt.

++ Dữ liệu quản lý công trình kiến trúc, biệt thự cũ: phục vụ kiểm kê, phân loại đánh giá các công trình biệt thự; công trình có giá trị văn hóa lịch sử; cần bảo tồn... Dữ liệu này được chia sẻ một phần đến cá nhân, tổ chức; thu thập từ hồ sơ của cá nhân, tổ chức có văn bản yêu cầu phân loại, xếp hạng.

++ Dữ liệu tích hợp từ ngành lĩnh vực liên quan, gồm các số liệu về kinh tế - văn hóa - xã hội được tích hợp từ dữ liệu của các địa phương, ngành có liên quan; và có bổ sung, cập nhật thêm thông tin phục vụ cho công tác rà soát trong quá trình lập, thẩm định các đồ án quy hoạch; các tham mưu, báo cáo ý kiến chuyên ngành.

4. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai

- Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai đóng vai trò là trung gian hỗ trợ các chức năng lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, lưu trữ danh mục dữ liệu dùng chung, danh mục từ điển dữ liệu, danh mục chuẩn dữ liệu, danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh Đồng Nai.

- Việc chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị sẽ dựa trên ba hình thức: chia sẻ thông qua dịch vụ dữ liệu trực tiếp từ các hệ thống thông tin chuyên ngành do các sở, ban, ngành, địa phương quản lý; chia sẻ dữ liệu chủ (master data) được tạo ra từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chia sẻ dưới dạng tập tin. Mỗi nguồn dữ liệu có thể sử dụng một hoặc nhiều hình thức chia sẻ dữ liệu trên.

- Tùy theo hình thức chia sẻ dữ liệu, từ các dữ liệu gốc được tạo ra từ các hệ thống thông tin chuyên ngành của các đơn vị sẽ được sử dụng để tạo ra dữ liệu chủ (master data) lưu tại Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai, hoặc tạo ra

các dịch vụ chia sẻ dữ liệu (APIs), hoặc tạo thành tệp tin để chia sẻ trực tiếp thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh Đồng Nai.

- Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã được quy định theo các văn bản dưới đây và sẽ được cập nhật, bổ sung ngay sau khi Chiến lược dữ liệu được phê duyệt:

- + Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- + Danh mục dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Ngoài các dữ liệu trên, các nguồn dữ liệu khác được tạo lập trong quá trình thực thi chiến lược dữ liệu. Nguồn dữ liệu này được đánh giá, xem xét và bổ sung hàng năm.

VI. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

1. Việc quản trị, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo quy trình như sau:

- Nguồn dữ liệu:

- + Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm quy hoạch, xây dựng, vận hành, cập nhật các cơ sở dữ liệu ngành. Đây là một trong các nguồn dữ liệu quan trọng của tỉnh Đồng Nai.

- + Việc triển khai xây dựng các nguồn dữ liệu phải đảm bảo tính duy nhất, không trùng lặp.

- Chia sẻ và dùng chung:

- + Dữ liệu được thu thập từ các nguồn dữ liệu sẽ được xử lý, làm sạch và kết hợp thành một tập dữ liệu duy nhất để phục vụ cho nhu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- + Dữ liệu được quy hoạch dùng chung theo 3 nhóm dữ liệu chính: Nhóm dữ liệu về người dân, nhóm dữ liệu về tài chính - doanh nghiệp, nhóm dữ liệu quản lý đất đai - đô thị.

- Khai thác, sử dụng dữ liệu: Dữ liệu được lấy ra từ các dữ liệu đã được quy hoạch dùng chung để phân tích và khai thác một cách hiệu quả.

2. Ngoài ra, Mô hình quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai quy định vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan để đảm bảo cho dữ liệu được tạo lập với chất

lượng cao, luôn được cập nhật, được chia sẻ và sử dụng một cách có hiệu quả, phục vụ cho phát triển của tỉnh Đồng Nai.



Mô hình quản trị dữ liệu bao gồm các bên tham gia với các vai trò như sau:

a) Chủ quản dữ liệu

Chủ quản dữ liệu là các bên tham gia với vai trò chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng dữ liệu, thực thi các quyền chia sẻ, cung cấp dữ liệu và dịch vụ dữ liệu cho người sử dụng dữ liệu là cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chủ quản dữ liệu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sẽ ủy quyền chủ quản dữ liệu cho các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ cho cả 3 khối dữ liệu chính bao gồm: Khối các cơ quan chủ quản dữ liệu đất đai - đô thị, khối các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan đến người dân, khối cơ quan liên quan đến dữ liệu khối tài chính - doanh nghiệp. Chủ quản dữ liệu có thẩm quyền cấp quyền truy cập dữ liệu người sử dụng theo các cấp độ khác nhau cũng như yêu cầu các bên tham gia với vai trò là người tạo lập và cập nhật dữ liệu thực hiện các công việc liên quan đến dữ liệu. Chủ quản dữ liệu có vai trò cao cấp nhất trong hệ thống quản trị dữ liệu.

b) Tạo lập và cập nhật dữ liệu

Tạo lập và cập nhật dữ liệu là vai trò của bên tham gia chịu trách nhiệm tạo lập, cập nhật các nguồn dữ liệu chuyên đề để chia sẻ thông qua kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai.

Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu cũng như cung cấp các dịch vụ kết nối dữ liệu được đảm nhiệm bởi các cơ quan có chức năng nhiệm vụ liên quan đến nguồn dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung. Như vậy, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sẽ vừa đóng vai trò là chủ quản dữ liệu đồng thời thực hiện vai trò của người tạo lập và cập nhật dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung.

c) Giám sát thực thi

Giám sát và điều phối chia sẻ dữ liệu là bên tham gia với vai trò quản lý Kho dữ liệu dùng chung, giám sát quá trình tạo lập tiêu chuẩn dữ liệu, tạo lập và cập nhật dữ liệu, công bố thông tin về Kho dữ liệu dùng chung, công bố và quản lý các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho Kho dữ liệu dùng chung.

Theo chức năng, nhiệm vụ thì cơ quan đóng vai trò giám sát, thực thi việc chia sẻ dữ liệu là Sở Thông tin và Truyền thông. Liên quan đến vai trò giám sát thực thi và hỗ trợ chia sẻ dữ liệu thông quan Kho dữ liệu dùng chung, Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm như sau:

- Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Kho dữ liệu dùng chung.
- Vận hành Cổng dữ liệu mở của tỉnh Đồng Nai với các chức năng giới thiệu dịch vụ dữ liệu, hướng dẫn kết nối vào các CSDL chuyên ngành được chia sẻ trong Kho dữ liệu dùng chung.
- Hỗ trợ các cơ quan chủ quản dữ liệu xây dựng tiêu chuẩn, nội dung dữ liệu cho các dữ liệu được chia sẻ qua Kho dữ liệu dùng chung.
- Giám sát thực hiện quá trình chia sẻ dữ liệu, đảm bảo tính thông suốt và liên tục của dữ liệu được chia sẻ qua Kho dữ liệu dùng chung.

d) Sử dụng dữ liệu

Sử dụng dữ liệu là các bên tham gia với vai trò là người sử dụng dữ liệu cho các mục đích quản lý nhà nước, hoặc tạo lập, xây dựng các ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau từ các dịch vụ dữ liệu được cung cấp từ Kho dữ liệu dùng chung, tra cứu thông tin được công bố.

Tùy theo mục đích sử dụng dữ liệu, người sử dụng có thể là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: sử dụng dữ liệu được tổng hợp từ các nguồn dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung cho các mục đích xây dựng chính sách, chủ trương, kế hoạch cụ thể trong phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch tổng

thể hoặc các quy hoạch chuyên ngành. Nguồn dữ liệu có tính cập nhật cao, thông tin chi tiết và đầy đủ, có độ chính xác cao cung cấp các thông tin chính xác trong quá trình ra quyết định.

- Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, sử dụng dữ liệu được liên thông, chia sẻ thông qua các dịch vụ dữ liệu hoặc chia sẻ trực tiếp bằng cách tạo bản sao dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội trong các lĩnh vực của ngành hoặc địa phương mình. Các sở, ban ngành dựa trên dữ liệu được chia sẻ để xây dựng các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Các tổ chức, công ty có thể sử dụng dịch vụ dữ liệu để phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin, tạo ra giá trị gia tăng từ dữ liệu trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.

- Người dân có quyền tiếp cận một số nguồn dữ liệu mở, hoặc được hưởng lợi gián tiếp nhờ sự liên thông thông tin, đơn giản hóa và tin học hóa các thủ tục hành chính.

VII. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
Hoàn thiện chính sách, quy định về quản trị, chia sẻ dữ liệu			
1.	Tham mưu Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024
2.	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024 - 2025
3.	Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên
4.	Ban hành quy định, hướng dẫn về nội dung, cấu trúc dữ liệu, trách nhiệm cung cấp, duy trì dữ liệu... phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành	Các sở chuyên ngành (thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và quy định chuyên ngành)	Tháng 6/2024 <i>(ban hành trước khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành)</i>
5.	Ban hành quy định về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành	Các sở chuyên ngành	Trước khi vận hành chính thức hệ thống thông tin chuyên ngành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
6.	Nghiên cứu giải pháp, cơ chế hình thành bộ phận quản lý dữ liệu số tại Trung tâm CNTT&TT tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024 - 2026
Triển khai các nền tảng, tích hợp dữ liệu dùng chung			
7.	Tích hợp, cập nhật dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ) thuộc nhóm dữ liệu về người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên
8.	Tích hợp, cập nhật dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ) thuộc nhóm dữ liệu về tài chính - kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên
9.	Tích hợp, cập nhật dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ) thuộc nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên
10.	Xây dựng và triển khai Nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu dùng chung toàn tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023 - 2024
Tạo lập dữ liệu và triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành cập nhật, duy trì dữ liệu			
Nhóm người dân			
11.	Tiếp tục triển khai tích hợp, liên thông các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh	Năm 2023 - 2025
12.	Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Năm 2023 - 2025
13.	Triển khai Kho dữ liệu của ngành y tế	Sở Y tế	Năm 2024 - 2025
14.	Hoàn thành việc xây dựng Hệ thống quản lý điều hành tác nghiệp và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai nhằm kết nối Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024 - 2025
15.	Hoàn thành Đầu tư thư viện số cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	Đồng Nai nhằm kết nối với thư viện tỉnh và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai		
16.	Nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2024 - 2025
17.	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2024 - 2025
18.	Triển khai hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2023 - 2025
19.	Nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2023 - 2025
20.	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2023 - 2025
21.	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý chi an sinh trên toàn địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2023 - 2025
Nhóm tài chính - doanh nghiệp			
22.	Xây dựng Chương trình Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023 - 2025
23.	Trang bị hạ tầng CNTT phục vụ đồng bộ dữ liệu thuế từ Tổng Cục thuế về Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	Cục Thuế tỉnh	Năm 2023 - 2025
24.	Triển khai dịch vụ chia sẻ dữ liệu về hộ kinh doanh cá thể	Cục Thuế tỉnh	Năm 2023 - 2025
25.	Triển khai các dịch vụ chia sẻ dữ liệu báo cáo tổng hợp về thuế	Cục Thuế tỉnh	Năm 2023 - 2025
26.	Triển khai các dịch vụ chia sẻ dữ liệu báo cáo tổng hợp về hàng hóa xuất nhập khẩu	Cục Hải quan Đồng Nai	Năm 2023 - 2025
Nhóm đất đai - đô thị			

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
27.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành xây dựng	Sở Xây dựng	Năm 2023 - 2025
28.	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị tỉnh Đồng Nai	Sở Xây dựng	Năm 2023 - 2025
29.	Triển khai Hệ thống cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Năm 2023 - 2025
30.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Đồng Nai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023 - 2025
31.	Chỉnh lý và số hóa kho lưu trữ của Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023 - 2025
32.	Triển khai cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính, chuẩn hóa hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Nai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023 - 2025
33.	Cập nhật các CSDL không gian về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện có gắn với nền địa lý 1:2000, 1:5000	Sử dụng phần mềm của Sở Tài nguyên và Môi trường và cập nhật dữ liệu của Sở Giao thông vận tải	Năm 2023 - 2025
34.	Kết nối chia sẻ CSDL chuyên ngành về vận tải, phương tiện và người lái xe của Bộ Giao thông vận tải với CSDL dùng chung của tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Năm 2023 - 2025
35.	Xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu hồ sơ về quy hoạch	Sở Xây dựng	Năm 2023 - 2024
36.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Năm 2024 - 2025
Đào tạo nguồn nhân lực			
37.	Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai, Tổ công nghệ số cộng đồng;	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	người dân, doanh nghiệp tham gia		

VIII. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN KHI TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

Nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và các cơ quan nhà nước, cung cấp các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần đảm bảo tính phù hợp và đầy đủ của dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo sử dụng hiệu quả cho nhiều mục đích khác nhau, được sử dụng lâu dài, và được chia sẻ để dữ liệu được sử dụng nhiều nhất, đem lại hiệu quả cao nhất, đồng thời phù hợp với các quy định pháp luật về đầu tư dự án công nghệ thông tin theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Để đạt được điều này, khi xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các sở, ngành phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung công việc như sau:

1. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Danh mục Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phù hợp với chuẩn dữ liệu chuyên ngành hiện có, đáp ứng các nhu cầu dữ liệu của các huyện, thành phố.

- Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần quy định về chuẩn dữ liệu, nội dung dữ liệu, cấu trúc, định dạng dữ liệu, xác định được các nguồn dữ liệu mà hệ thống cần có từ các cơ quan khác, xác định các dữ liệu có thể chia sẻ cho các cơ quan nhà nước khác và các dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp khai thác.

2. Xây dựng Kế hoạch số hóa, tạo lập dữ liệu; hướng dẫn nội dung, phương án, quy trình, chuẩn dữ liệu để thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu.

3. Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn các huyện, thành phố và các sở ngành có liên quan.

4. Việc tạo lập, số hóa dữ liệu cần phải thực hiện song song với việc xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành để đảm bảo dữ liệu được hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật.

5. Xây dựng quy chế vận hành Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, quy định trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng, cập nhật, dữ liệu. Các đơn vị có liên quan cần có phương án cập nhật, duy trì dữ liệu liên tục, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Đồng Nai.

6. Xây dựng danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu bao gồm nội dung dữ liệu, cấu trúc, định dạng dữ liệu được chia sẻ, hình thức, cơ chế chia sẻ, trong đó ưu tiên chia sẻ dưới dạng dịch vụ dữ liệu (API). Ngoài ra, trong một số trường hợp tùy thuộc vào nguồn dữ liệu, các quy định về bảo vệ dữ liệu thì có thể chia sẻ thông qua tạo bản sao dữ liệu đã được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung hoặc chia sẻ qua các file: Excel/CSV. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu sẽ thực hiện bằng các dịch vụ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

7. Công bố danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, danh mục dữ liệu được chia sẻ trên Cổng dữ liệu của tỉnh.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các đồng chí Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh

Các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ quy chế phân công công tác của UBND tỉnh; chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung chiến lược dữ liệu theo lĩnh vực phụ trách.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án triển khai Chiến lược dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai.
- Rà soát, cập nhật các danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Nai.
- Chủ trì triển khai tích hợp các dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ) của tỉnh Đồng Nai.
- Phối hợp các đơn vị công bố danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu của tỉnh Đồng Nai.
- Cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn thông tin của các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Đồng Nai.
- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu giải pháp, cơ chế bổ sung chức năng nghiên cứu và triển khai Chính quyền số của tỉnh Đồng Nai cho Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh.
- Tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác giữa tỉnh Đồng Nai và với các doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin về chuyển đổi số, trong đó tập trung triển khai Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai.
- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chiến lược và phối hợp

với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề xuất khái toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chiến lược, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Bên cạnh việc sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư theo các nguồn vốn xã hội hóa khác.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Chủ trì xây dựng quy định về nội dung, cấu trúc dữ liệu, trách nhiệm cung cấp, duy trì dữ liệu, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu... phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các quy định pháp luật chuyên ngành. Đây là nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện trước khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, công tác số hóa và tạo lập dữ liệu.

- Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh, từ sở, ban, ngành đến Ủy ban nhân dân các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị liên quan triển khai số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo sau khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp cùng các sở, ban, ngành trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành./.